

Bản án số: 129/2018/HSST

Ngày: 31-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2018/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/HSST-QĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn L, sinh năm 1994, tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con Vũ Văn L1, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1964; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 1997; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 24/6/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2016, bị bắt tạm giam ngày 10/10/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Chí H (tên gọi khác Ph), sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp K, xã L, huyện D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Dương Tấn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (50 tuổi); bị cáo có 02 anh em ruột, lớn nhất năm sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 24/10/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã F, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2016, bị bắt tạm giam ngày 10/10/2017, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Đức V, sinh năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm X, xã Y, huyện Z, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Bá L (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1955; bị cáo có 03 chị em ruột, lớn nhất năm sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giam ngày 10/10/2017, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Đình T (tên gọi khác B), sinh năm 1997 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Xóm D, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1970 và bà Th (không rõ họ, không rõ năm sinh); bị cáo có 02 em ruột, lớn nhất năm sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giam ngày 10/10/2017, có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự:

1. Trường trung học cơ sở F; địa chỉ: Phường F, thị xã F, tỉnh Bình Dương; Người đại diện hợp pháp: Bà Tống Ngọc V – Chức vụ: Hiệu trưởng trường Tiểu học cơ sở F. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Trường Tiểu học N; địa chỉ: ĐT743, khu phố M, phường L, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Ngọc H – Chức vụ: Hiệu trưởng Trường Tiểu học N. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Trường Tiểu học E; địa chỉ: Khu phố G, phường H, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị O – Chức vụ: Hiệu trưởng trường Trung học E. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Trường Tiểu học I; địa chỉ: Khu phố O, phường F, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu T – Chức vụ: Phó trưởng Trường Tiểu học I. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

5. Trường Tiểu học P; địa chỉ: Đường Q, khu phố R, phường S, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Bà Vũ Bích H - Chức vụ: Hiệu trưởng Trường Tiểu học P. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

6. Trường Tiểu học F; địa chỉ: Phường F, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Ngọc L - Chức vụ: Hiệu trưởng trường Tiểu học F. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

7. Trường Tiểu học T; địa chỉ: Phường F, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Tấn H – chức vụ: Hiệu trưởng Trường Tiểu học T. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

8. Trường Tiểu học U; địa chỉ: Phường V, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Thanh S, chức vụ: Hiệu trưởng Trường Tiểu học U. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

9. Trường tiểu học F C; địa chỉ: Đường T, khu phố V, phường F, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị N – chức vụ: Phó hiệu trưởng trường tiểu học F C. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1986; địa chỉ: 1089/B2 A1, phường S, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: 304/31/14 khu phố B1, phường L, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bà Hồ Thị P, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố C2, phường F, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Bà Trần Thị V, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 58 đường D5, khu dân cư Bicosi, khu phố D2, phường E2, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1986; địa chỉ: 28/9A khu phố G2, phường S, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1970; địa chỉ: A127A đường H2, phường N3, thị xã TA, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

7. Bà Vũ Thảo H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 237, tổ 7, ấp C2, xã L2, huyện BB, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

8. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: 17/20 đường T, khu phố V, phường F, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

9. Ông Trần Trung T, sinh năm 1987; địa chỉ: 338C/8, khu phố NH, phường H, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đỗ Đông D, sinh năm 1969; địa chỉ: 773/22 khu phố G2, phường F, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Phương N, Giáo viên lớp 2.4 trường Tiểu học F C. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: 36/17 Khu phố O, phường F, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1977; địa chỉ: 2/54 khu phố TL2, phường F, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

5. Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: 146 khu phố BT1, phường H, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

6. Công ty TNHH VT; địa chỉ: Số 05/30B Khu phố C2, phường S, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Tân H – Chức vụ: Giám đốc. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

7. Công ty TNHH Thương mại dịch vụ TH; địa chỉ: 51/6 T, khu phố V, phường F, thị xã F, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quang K – Chức vụ: Giám đốc. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn L, Nguyễn Chí H, Trần Đức V, Nguyễn Đình T không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài tất cả rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/10/2017 sau khi ăn cơm xong, Vũ Văn L rủ Nguyễn Chí H, Trần Đức V, Nguyễn Đình T đột nhập vào Trường Tiểu học N thuộc khu phố B1, phường L, thị xã F để lấy trộm tài sản thì tất cả đồng ý. Từ phòng trọ tại địa chỉ số 73/2, đường ĐT743C, khu phố G2, phường F, thị xã F,

tất cả mang theo 01 túi xách màu xám, bên trong có để 01 cây kèm cắt kim loại cán màu xanh rồi đi bộ đến trường N. Lúc này khoảng 23 giờ cùng ngày, do nghĩ bảo vệ trường chưa ngủ nên Vũ Văn L, Nguyễn Chí H, Trần Đức V, Nguyễn Đình T chưa đột nhập mà ngồi đợi ở bờ kè sát sân bóng của Trung tâm văn hóa phường L. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/10/2017, tất cả leo qua hàng rào vào trong sân bóng rồi tiếp tục leo qua hàng rào của Trường Tiểu học N để vào bên trong khuôn viên trường. Tại đây, tất cả bàn bạc leo lên tầng 1 để vào các lớp học lấy trộm tài sản nhưng do Trần Đức V không leo được nên tất cả đột nhập vào các lớp ở tầng trệt trước.

Lúc này Nguyễn Chí H và Trần Đức V dùng kèm cắt 01 thanh sắt cửa sổ tại phòng kế toán để tạo khoảng trống cho Vũ Văn L và Nguyễn Đình T chui vào bên trong lén lút chiếm đoạt được 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Acer Amachines. Sau đó, Nguyễn Chí H và Trần Đức V tiếp tục qua phòng của thầy Lê Văn C (Phó hiệu trưởng) dùng kèm cắt 01 thanh sắt cửa sổ tạo Nguyễn Đình T khoảng trống cho Vũ Văn L và Nguyễn Đình T chui vào bên trong tìm tài sản nhưng không có nên Vũ Văn L, Nguyễn Đình T chui ra ngoài. Tiếp đó, Nguyễn Chí H tháo kính cửa sổ lớp 5B tạo Nguyễn Đình T khoảng trống cho Vũ Văn L chui vào bên trong lén lút chiếm đoạt được 01 máy chiếu nhãn hiệu Panasonic PT – LX270 và 100.000 đồng trong heo đất. Ngoài ra, Nguyễn Chí H còn tự tháo kính cửa sổ lớp 5C tạo Nguyễn Đình T khoảng trống rồi chui vào bên trong lấy 200.000 đồng trong heo đất. Sau khi đã đột nhập vào các phòng ở tầng trệt, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H đưa tài sản cho Trần Đức V và Nguyễn Đình T giữ rồi lần lượt leo lên tầng 01 và tầng 02 của trường, do cửa các lớp không khóa nên Vũ Văn L và Nguyễn Chí H đi vào lớp 2D (tầng 01) lấy 150.000 đồng trong heo đất, đi vào vào lớp 3C (tầng 02) lấy 45.000 đồng trong heo đất, đi vào vào lớp 4B (tầng 02) lấy 45.000 đồng trong heo đất.

Sau đó, Vũ Văn L, Nguyễn Chí H, Trần Đức V, Nguyễn Đình T leo qua hàng rào, theo lối cũ để ra khu vực bờ kè và mang tài sản đi bộ ra đường 30/4. Trên đường đi, Trần Đức V vứt bỏ cây kèm cắt xuống đường mương nước dọc bờ kè (không thu hồi được). Khi đến đường 30/4, tất cả ngồi đợi xe taxi thì bị Công an phường L kiểm tra mời về làm việc. Qua làm việc Vũ Văn L, Nguyễn Chí H, Trần Đức V, Nguyễn Đình T khai nhận hành vi phạm tội.

Qua xác minh xác định các tài sản do các bị can lấy trộm là của Trường Tiểu học N do cô Nguyễn Ngọc H làm hiệu trưởng.

Căn cứ tài liệu thu thập được, ngày 10/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã F ra Lệnh bắt khẩn cấp Vũ Văn L, Nguyễn Chí H, Trần Đức V, Nguyễn Đình T về hành vi Trộm cắp tài sản. Đến ngày 18/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định Khởi tố vụ án, ra Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam các bị can để điều tra cho đến nay.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 270/BB.ĐG ngày 17/10/2017 của Hội đồng định giá thị xã F, trị giá các tài sản bị chiếm đoạt như sau:

- Máy vi tính xách tay nhãn hiệu Acer Amachines: 2.700.000 đồng.
- Máy chiếu nhãn hiệu Panasonic PT – LX270: 5.300.000 đồng.
- Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt trong vụ này là: 8.540.000 đồng.

Với thủ đoạn tương tự, trong thời gian từ tháng 11/2016 đến tháng 10/2017, các Vũ Văn L, Nguyễn Chí H, Trần Đức V, Nguyễn Đình Tdã thực hiện các vụ chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 16 giờ ngày 20/11/2016, tên L2 (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ Vũ Văn L và Nguyễn Chí H đột nhập vào trường tiểu học F C thuộc khu phố V, phường F, thị xã F chiếm đoạt tài sản thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/11/2016 tất cả gặp nhau tại ngã tư 550 rồi đi bộ đến trường tiểu học F C. Từ bãi đất trống bên hông trường, L2 ngồi đợi cảnh giới đề Vũ Văn L và Nguyễn Chí H leo qua hàng rào đột nhập vào bên trong. Do cửa các lớp không khóa nên đi vào lén lút chiếm đoạt được các tài sản sau:

- 01 máy chiếu nhãn hiệu Panasonic PT – LB1 tại lớp 2.10. Qua xác minh là tài sản của Trường Tiểu học U cho cô giáo Phạm Thị Phương N mượn, cô Phạm Thị Phương N đem qua trường tiểu học F C gửi để phục vụ hội thi giáo viên giỏi cấp thị xã.

- Tổng số tiền trong 03 heo đất tại các lớp 3.1, 3.2, 5.7 là: 1.300.000 đồng. Qua xác minh là tài sản của trường tiểu học F C do thầy Hồ Văn L làm hiệu trưởng.

Đối với máy chiếu chiếm đoạt được, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H đem đến Công ty TNHH VT tại địa chỉ 5/30B, đường ĐT 743C, Khu phố C2, phường S, thị xã F bán cho giám đốc là anh Phạm Tấn H(SN: 1984, HKTT: ấp 1, xã XQ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai) với giá 500.000 đồng, hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi được máy chiếu này. Sau đó, Vũ Văn L chia cho tên L2 500.000 đồng, số tiền còn lại Vũ Văn L và Nguyễn Chí H sử dụng chung, đã tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 365/BB.ĐG ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá thị xã F, trị giá máy chiếu nhãn hiệu PT – LB1 là: 4.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt trong vụ này là: 5.300.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào buổi chiều ngày không rõ trong khoảng tháng 11/2016, Vũ Văn L rủ Nguyễn Chí H đột nhập vào Trường Tiểu học T thuộc khu phố G2, phường F, thị xã F chiếm đoạt tài sản thì Nguyễn Chí H đồng ý.

Đến khuya cùng ngày, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H đi bộ từ phòng trọ đến Trường Tiểu học T rồi leo qua hàng rào cổng phụ vào bên trong trường. Tại đây, do cửa các lớp không khóa nên Vũ Văn L và Nguyễn Chí H đi vào lén lút chiếm đoạt các tài sản sau:

- Tổng số tiền trong 14 heo đất tại các lớp 3.1, 3.4, 3.6, 4.2, 4.6, 4.7, 4.8, 4.11, 5.1, 5.2, 5.5, 5.6, 5.7, 5.8 là: 4.280.000 đồng.

- 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu SamSung 18,5 inches tại phòng giáo viên.

Qua xác minh các tài sản trên là của Trường Tiểu học T do thầy Lê Tấn Hlâm hiệu trưởng.

Đối với màn hình máy vi tính, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H đem bán cho anh Phạm Tấn H với giá 300.000 đồng, anh Phạm Tấn H bán máy lại cho 01 người khách không rõ nhân thân lai lịch nên hiện không thu hồi được màn hình này. Số tiền chiếm đoạt và bán màn hình máy tính có được, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H sử dụng chung, đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 365/BB.ĐG ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá thị xã F, trị giá màn hình máy vi tính nhãn hiệu SamSung 18,5 inches là: 800.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt trong vụ này là: 5.080.000 đồng

Vụ thứ 3: Vào chiều ngày 19/12/2016, Vũ Văn L rủ bị can Nguyễn Chí H đột nhập vào trường tiểu học BA thuộc khu phố NH2, phường H, thị xã F chiếm đoạt tài sản thì Nguyễn Chí H đồng ý.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/12/2016, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H đi bộ đến trường, leo qua hàng rào phía trước để vào bên trong khuôn viên rồi đột nhập vào các lớp lén lút chiếm đoạt được các tài sản sau:

- Số tiền trong heo đất lớp tại lớp 3.2 là: 6.000.000 đồng. Qua xác minh là tiền tiết kiệm của cô giáo Nguyễn Thị H.

- Số tiền 4.600.000 đồng được cột bằng dây thun tại lớp 5.1. Qua xác minh là tiền lương của thầy giáo Trần Trung T.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt trong vụ này là: 10.600.000 đồng

Tài sản chiếm đoạt được, Vũ Văn L được chia 5.000.000 đồng, Nguyễn Chí H được chia 5.600.000 đồng, các bị cáo tiêu xài hết.

Vụ thứ 4: Chiều ngày 27/12/2016, Vũ Văn L rủ Nguyễn Chí H đột nhập vào trường tiểu học F thuộc khu phố G2, phường F, thị xã F chiếm đoạt tài sản thì Nguyễn Chí H đồng ý.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/12/2016, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H đi bộ đến trường tiểu học F rồi leo qua hàng rào bên hông để vào khuôn viên trường. Sau đó, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H đột nhập vào các lớp học lén lút chiếm đoạt được các tài sản sau:

- Tổng số tiền trong 11 heo đất tại các lớp 1.1, 2.1, 2.2, 2.5, 3.7, 3.8, 4.3, 4.4, 4.5, 5.3, 5.5 là: 8.580.000 đồng. Qua xác minh là tài sản của trường tiểu học F do cô Nguyễn Thị Ngọc L làm hiệu trưởng.

- 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu HP 1000 tại lớp 2.3. Qua xác minh là tài sản của cô Vũ Thảo H.

Đối với số tiền 8.580.000 đồng, các bị can Vũ Văn L, Nguyễn Chí H chia đôi mỗi người được 4.290.000 đồng, tiêu xài hết.

Đối với máy vi tính xách tay nhãn hiệu HP 1000, Vũ Văn L đem sửa tại 01 tiệm không rõ tên, địa chỉ gần công ty KN thuộc tổ 38, khu phố CL, phường S, thị xã F, sau đó quay lại lấy nhưng không tìm được tiệm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 365/BB.ĐG ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá thị xã F, trị giá máy vi tính xách tay nhãn hiệu HP 1000 là: 4.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt trong vụ này là: 12.580.000 đồng.

Vụ thứ 5: Vào chiều ngày không rõ khoảng giữa tháng 01/2017, Vũ Văn L rủ Nguyễn Chí H đột nhập vào Trường Tiểu học P thuộc khu phố R, phường S, thị xã F chiếm đoạt tài sản thì Nguyễn Chí H đồng ý.

Đến khuya cùng ngày Vũ Văn L, Nguyễn Chí H đi bộ từ phòng trọ đến trường, leo qua hàng rào phía trước để vào bên trong trường rồi đột nhập vào các lớp lén lút chiếm đoạt được các tài sản sau:

- Tổng số tiền trong 17 heo đất tại các lớp 1.1, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 2.11, 2.12, 2.13, 4.1, 4.2, 4.5, 4.6, 4.7, 5.1, 5.2, 5.3, 5.5 là: 7.990.000 đồng. Qua xác minh là tài sản của Trường Tiểu học P do cô Vũ Bích H làm hiệu trưởng.

- 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu AcerAspire E5 475 33 WT tại lớp 1.1. Qua xác minh là tài sản của cô giáo Nguyễn Ngọc P.

Sau đó, Nguyễn Chí H đem máy vi tính xách tay bán tại 01 tiệm không rõ tên, địa chỉ trên đường NT thuộc phường LT, thị xã TA được 600.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được. Số tiền chiếm đoạt và bán máy vi tính có được, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H sử dụng chung, đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 365/BB.ĐG ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá thị xã F, trị giá máy vi tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire E5 475 33 WT là: 3.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt trong vụ này là: 10.990.000 đồng.

Vụ thứ 6: Vào chiều ngày 22/3/2017, Vũ Văn L rủ Nguyễn Chí H đột nhập vào trường tiểu học I thuộc khu phố TL2, phường F, thị xã F chiếm đoạt tài sản thì Nguyễn Chí H đồng ý.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/3/2017, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H leo qua hàng rào phía sau để vào bên trong trường rồi đột nhập vào các lớp lên lút chiếm đoạt được các tài sản sau:

- Tổng số tiền trong 11 heo đất tại các lớp 4.1, 4.2, 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.6, 5.7, 5.8, 5.9, 5.10 là: 6.400.000 đồng. Qua xác minh là tài sản của trường tiểu học I do cô Nguyễn Thị Liên A làm hiệu trưởng.

- 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell Audi A4 tại lớp 5.8. Qua xác minh là tài sản của cô giáo Trần Thị V.

- 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Acer E1 – 531 tại lớp 5.7. Qua xác minh là tài sản của cô giáo Nguyễn Thị V.

Sau đó, các bị can đem 02 máy vi tính xách tay bán cho anh Phạm Tấn H được 1.000.000 đồng. Đối với máy vi tính nhãn hiệu Dell Audi A4, anh Phạm Tấn H bán lại cho một người khách không rõ nhân thân, lai lịch nên không thu hồi được. Đối với máy vi tính nhãn hiệu Acer E1 – 531, anh Phạm Tấn H tháo rời, lấy linh kiện sửa chữa máy vi tính cho khách nên Cơ quan điều tra chỉ thu hồi được phần vỏ máy. Số tiền chiếm đoạt và bán máy vi tính có được, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H chia đôi mỗi người được 3.700.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 365/BB.ĐG ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá thị xã F, trị giá máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell Audi A4 là: 6.000.000 đồng; trị giá máy vi tính xách tay nhãn hiệu Acer E1 – 531 là: 3.500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt trong vụ này là: 15.900.000 đồng.

Vụ thứ 7: Vào chiều ngày không rõ trong khoảng tháng 3/2017, Vũ Văn L rủ các Nguyễn Chí H và Trần Đức V đột nhập vào Trường Tiểu học T chiếm đoạt tài sản thì tất cả đồng ý.

Đến khoảng 02 giờ ngày hôm sau, các bị cáo đi bộ từ phòng trọ đến Trường Tiểu học T rồi leo qua hàng rào cổng phụ vào bên trong trường. Tại đây, do cửa các lớp không khóa nên các bị can đi vào lên lút chiếm đoạt được tổng số tiền trong 07 heo đất tại các lớp 4.3, 4.5, 4.6, 4.7, 4.10, 4.11, 5.6 là: 1.740.000

đồng. Qua xác minh là tài sản của Trường Tiểu học T do thầy Lê Tấn Hlâm hiệu trưởng.

Tài sản chiếm đoạt được, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H, Trần Đức V chia đều mỗi người được 580.000 đồng, tiêu xài hết.

Vụ thứ 8: Vào chiều ngày 29/3/2017, Vũ Văn L rủ các Nguyễn Chí H và Trần Đức V đột nhập vào Trường Tiểu học E thuộc Khu phố G, phường H, thị xã F chiếm đoạt tài sản thì tất cả đồng ý.

Đến khoảng 01 giờ ngày 30/3/2017, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H, Trần Đức V đi bộ theo đường PV đến tường rào phía sau trường thì leo qua đột nhập vào bên trong lén lút chiếm đoạt được tổng số tiền trong 05 heo đất tại các lớp 4.4, 5.3, 5.4, 5.5, 5.7 là 2.290.000 đồng. Qua xác minh là tài sản của Trường Tiểu học E do cô Nguyễn Thị O làm hiệu trưởng.

Tài sản chiếm đoạt được, Vũ Văn L được chia 800.000 đồng, Nguyễn Chí H được chia 700.000 đồng, Trần Đức V được chia 700.000 đồng, còn lại 90.000 đồng sử dụng chung, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H đã tiêu xài hết.

Vụ thứ 9: Khoảng 16 giờ ngày 27/4/2017, Vũ Văn L rủ Nguyễn Chí H cùng C4 và T5 (không rõ lai lịch) đột nhập vào Trường Tiểu học N lấy trộm tài sản thì tất cả đồng ý.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/4/2017, tên T5 chở Vũ Văn L, Nguyễn Chí H và C4 bằng xe máy kiểu dáng Dream (không rõ biển số) đến bờ kè sát sân bóng của Trung tâm văn hóa phường L. Tại đây, T5 ngồi giữ xe còn Vũ Văn L, Nguyễn Chí H và C4 leo qua tường rào đột nhập vào Trường Tiểu học N. Sau đó, các bị cáo tháo kính cửa sổ các lớp học tạo Nguyễn Đình T khoảng trống chui vào lén lút chiếm đoạt được các tài sản sau:

- Tổng số tiền trong 08 heo đất tại các lớp 1D, 3C, 4C, 2B, 5A, 5B, 2D, 2C là: 5.250.000 đồng.

- 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Acer TMP 246-M-51YH tại lớp 4C.

- 01 máy chiếu nhãn hiệu Acer P1173 tại lớp 2A.

(Qua xác minh, tiền trong heo đất, máy vi tính và máy chiếu là của Trường Tiểu học N do cô Nguyễn Ngọc Hlâm hiệu trưởng).

- 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Asus F451C (được bọc trong 01 vỏ bao laptop màu đen và đựng trong 01 túi xách màu đen, không có nhãn hiệu) tại lớp 2D. Qua xác minh là tài sản của cô Nguyễn Thị Y.

- 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron N4050 Core i3 tại lớp 2A. Qua xác minh là tài sản của cô Vũ Thị H.

- 01 phong bì màu trắng bên trong có 1.500.000 đồng và 01 chiếc cặp màu đen hiệu Nuoxiya tại lớp 3C. Qua xác minh là tài sản của cô Hồ Thị P.

Đến ngày 29/4/2017, C4 lấy hết tiền mặt, máy vi tính xách tay nhãn hiệu Acer TMP 246-M-51YH và máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron N4050 Core i3 rồi bỏ đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Đến ngày 03/5/2017, Nguyễn Chí H và Vũ Văn L đem máy chiếu nhãn hiệu Acer P1173 đến Công ty TNHH Thương mại dịch vụ TH tại địa chỉ 51/6, đường T, khu phố V, phường F, thị xã F bán cho giám đốc là anh Nguyễn Quang K(SN: 1983, HKTT: khu phố HT 1, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai) với giá 2.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi máy chiếu này.

Đối với máy vi tính xách tay nhãn hiệu Asus F451C, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H bán cho Phạm Tấn H được 500.000 đồng. Sau đó, Phạm Tấn H tháo rời, lấy linh kiện sửa chữa máy vi tính cho khách nên Cơ quan điều tra chỉ thu hồi được phần vỏ máy.

Vũ Văn L, Nguyễn Chí H và T5 chia nhau mỗi người 800.000 đồng, còn lại 100.000 đồng sử dụng chung.

Kết luận định giá tài sản số 365/BB.ĐG ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá thị xã F, trị giá máy vi tính xách tay nhãn hiệu Acer TMP 246-M-51YH là: 4.500.000 đồng; trị giá máy chiếu nhãn hiệu Acer P1173 là: 6.500.000 đồng; trị giá máy vi tính xách tay nhãn hiệu Asus F451C là: 3.500.000 đồng; trị giá máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron N4050 Core i3 là: 4.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt trong vụ này là: 25.250.000 đồng.

Vụ thứ 10: Khoảng 02 giờ ngày 27/6/2017, Vũ Văn L rủ Nguyễn Chí H đến Trường trung học cơ sở F thuộc khu phố G2, phường F, thị xã F để chiếm đoạt tài sản thì Nguyễn Chí H đồng ý.

Do thấy Nguyễn Đình T đang ngồi chơi nét tại tiệm TS gần nhà trọ nên Vũ Văn L, Nguyễn Chí H nhờ Nguyễn Đình T chở đến Trường trung học cơ sở F nhưng không nói cho Nguyễn Đình T biết mục đích. Sau đó, Nguyễn Đình T mượn xe máy kiểu dáng Sirius không rõ biển số của một bạn chơi nét chung rồi chở Vũ Văn L và Nguyễn Chí H đến trường. Tại đây, Nguyễn Đình T chạy xe quay về tiệm nét còn Vũ Văn L và Nguyễn Chí H leo qua hàng rào bên hông để vào trường lén lút chiếm đoạt 01 CPU server máy vi tính nhãn hiệu IBM X3200 M3 trong phòng học máy tính. Sau đó, Vũ Văn L gọi điện cho Nguyễn Đình T điều khiển xe đến đón.

Đến chiều cùng ngày, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H đem CPU bán cho anh Nguyễn Quang K với giá 1.700.000 đồng (hiện đã thu hồi). Nguyễn Đình T được chia 500.000 đồng, số tiền 1.200.000 đồng còn lại, Vũ Văn L và Nguyễn Chí H sử dụng chung, đã tiêu xài hết.

Qua xác minh, CPU server máy vi tính nhãn hiệu IBM X3200 M3 là tài sản của Trường trung học cơ sở F do thầy Tống Ngọc V làm hiệu trưởng.

Tại kết luận định giá tài sản số 365/BB.ĐG ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá thị xã F, CPU server máy vi tính nhãn hiệu IBM X3200 M3 có trị giá là: 3.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Ngày 30/12/2017 trả cho cô Nguyễn Ngọc H (hiệu trưởng Trường Tiểu học N) các tài sản gồm:

- + 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Acer Amachines.
- + 01 máy chiếu nhãn hiệu Panasonic PT – LX270.
- + 01 máy chiếu nhãn hiệu Acer P1173.
- + Tiền mặt: 540.000 đồng.

- Ngày 30/12/2017, trả cho cô Nguyễn Thị Y (giáo viên Trường Tiểu học N) 01 vỏ bao laptop màu đen và 01 túi xách màu đen, không có nhãn hiệu.

- Ngày 30/12/2017, trả cho cô Hồ Thị P (giáo viên Trường Tiểu học N) 01 chiếc cặp màu đen hiệu Nuoxiya.

- Ngày 30/12/2017, trả cho thầy Phan Thanh S (hiệu trưởng Trường Tiểu học U) 01 máy chiếu nhãn hiệu Panasonic PT – LB1.

- Ngày 30/12/2017, trả cho cô Lê Thị Hồng Đ (phó hiệu trưởng Trường trung học cơ sở F) 01 CPU server máy vi tính nhãn hiệu IBM X3200 M3.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau không còn giá trị sử dụng:

+ 01 túi xách màu nâu xám của các bị can mang theo vào đêm 09/10/2017.

+ 01 vỏ máy tính xách tay nhãn hiệu Acer E1 – 531 (tài sản trong vụ 6).

+ 01 vỏ máy vi tính xách tay nhãn hiệu Asus F451C (tài sản trong vụ 9).

+ 06 heo đất bị đập bể (trong vụ trộm vào ngày 10/10/2017 tại Trường Tiểu học N).

+ 02 thanh sắt, mỗi thanh dài khoảng 30cm (trong vụ trộm vào ngày 10/10/2017 tại Trường Tiểu học N).

- Đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 500 của bị can Vũ Văn L sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Anh Phạm Tấn H, Nguyễn Quang K không có yêu cầu các bị can Vũ Văn L, Nguyễn Chí H phải bồi thường lại số tiền đã bỏ ra để mua các tài sản nên Cơ quan điều tra không đề nghị.

Cáo trạng số 49/QĐ – KSĐT ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã F, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Chí H về “Tội trộm cắp tài sản” theo Điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Đức V, Nguyễn Đình T về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã F trong phần luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 2; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Vũ Văn L mức án tù từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; bị cáo Nguyễn Chí H mức án tù từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Đức V mức án tù từ 01 năm 01 năm 06 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T mức án tù từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, bị hại có yêu cầu các bị can liên đới bồi thường, cụ thể như sau:

- Vụ 1: Cô Nguyễn Thị N (Phó hiệu trưởng trường tiểu học F C) yêu cầu bồi thường số tiền 1.300.000 đồng.

- Vụ 2, vụ 7: thầy Lê Tấn H (hiệu trưởng Trường Tiểu học T) yêu cầu bồi thường số tiền 6.820.000 đồng.

- Vụ 3: Giáo viên trường tiểu học BA, cô Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, thầy Trần Trung T yêu cầu bồi thường số tiền 4.600.000 đồng.

- Vụ 4: Cô Nguyễn Thị Ngọc L (hiệu trưởng trường tiểu học F) yêu cầu bồi thường số tiền 8.580.000 đồng. Cô Vũ Thảo H (giáo viên) yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

- Vụ 5: Cô Vũ Bích H(hiệu trưởng Trường Tiểu học P) yêu cầu bồi thường số tiền 7.990.000 đồng, cô Nguyễn Ngọc P (giáo viên) yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

- Vụ 6: Cô Nguyễn Thị Liên A(hiệu trưởng trường tiểu học I) yêu cầu bồi thường số tiền 6.400.000 đồng, cô Trần Thị V yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, cô Nguyễn Thị V yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng.

- Vụ 8: Cô Nguyễn Thị O(hiệu trưởng Trường Tiểu học E) yêu cầu bồi thường số tiền 2.290.000 đồng.

- Vụ 9: Cô Nguyễn Ngọc H(hiệu trưởng Trường Tiểu học N) yêu cầu bồi thường số tiền 9.750.000 đồng, cô Nguyễn Thị Y yêu cầu bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, cô Vũ Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, cô Hồ Thị P yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Từ năm 2016 đến năm 2017 Vũ Văn L, Nguyễn Chí H, Trần Đức V và Nguyễn Đình T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của nguyên đơn dân sự và người bị hại tổng cộng 11 vụ tại các trường học trên địa bàn thị xã F. Trong đó Vũ Văn L, Nguyễn Chí H lén lút chiếm đoạt tài sản với giá trị 101.270.000 đồng từ tháng 11/2016 đến tháng 10/2017. Riêng Trần Đức V và Nguyễn Đình T trong tháng 10/2017 chiếm đoạt tài sản của người bị hại, nguyên đơn dân sự 03 lần với tổng số tiền 12.570.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và những người làm chứng tại cơ quan điều tra đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Vũ Văn L, Nguyễn Chí H, Trần Đức V, Nguyễn Đình T lén lút chiếm đoạt tài sản của các nguyên đơn dân sự và các bị hại là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số 49/QĐ – KSĐT ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã F, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Chí H “Tội trộm cắp tài sản” theo Điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Đức V, Nguyễn Đình T về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Trần Đức V, Nguyễn Đình T thực hiện là ít nghiêm trọng, tội phạm do bị cáo Vũ Văn L,

Nguyễn Chí H thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, nguyên đơn dân sự được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là gián đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo Vũ Văn L là người đề xuất và thực hành lén lút chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo Nguyễn Chí H, Nguyễn Đình T, Trần Đức V là đồng phạm thực hành.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đức V có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần; các bị cáo Vũ Văn L và Nguyễn Chí H tái phạm.

Về nhân thân: Bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Chí H là người có tiền án.

Bị cáo Trần Đức V, Nguyễn Đình T có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.

Đối với mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo, xét hiện nay trên địa bàn thị xã F tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, xét mức hình phạt như đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi của các bị cáo nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại của người bị hại do các bị cáo gây ra nên buộc:

- Các bị cáo Vũ Văn L và Nguyễn Chí H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho trường tiểu học F C số tiền 1.300.000 đồng, Trường Tiểu học T 6.820.000 đồng, trường Tiểu học F 8.580.000 đồng, Trường Tiểu học P 7.990.000 đồng, Trường Tiểu học I 6.400.000 đồng, cô Nguyễn Thị H 6.000.000 đồng, Trần Trung T 4.600.000 đồng, cô Vũ Thảo H 4.000.000 đồng, cô Nguyễn Ngọc P 3.000.000 đồng, cô Trần Thị V 6.000.000 đồng, cô Nguyễn Thị V 3.500.000 đồng.

- Các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Chí H và Trần Đức V liên đới bồi thường cho Trường Tiểu học N 9.750.000 đồng, cô Nguyễn Thị Y 3.500.000 đồng, cô Vũ Thị H 4.000.000 đồng, cô Hồ Thị P 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo cũng thống nhất, đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại, nguyên đơn dân sự giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt.

[5] Đối với số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên đề nghị bị cáo Vũ Văn L giao nộp 23.005.000 đồng, bị cáo Nguyễn Chí H giao nộp 23.505.000 đồng, bị cáo Trần Đức V giao nộp 1.280.000 đồng, bị cáo Nguyễn Đình T giao nộp 500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đối với anh Phạm Tấn H, Nguyễn Quang K không có yêu cầu các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Chí H phải bồi thường lại số tiền đã bỏ ra để mua các tài sản nên Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét.

[6]Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Chí H, Trần Đức V và Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2017.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Đức V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2017.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc các bị cáo Vũ Văn L và Nguyễn Chí H liên đới bồi thường tổng số tiền 75.200.000 đồng cho :

Trường tiểu học F C số tiền 1.300.000 đồng, Trường Tiểu học T 5.080.000 đồng, trường Tiểu học F 8.580.000 đồng, Trường Tiểu học P 7.990.000 đồng, Trường Tiểu học I 6.400.000 đồng, cô Nguyễn Thị H 6.000.000 đồng, thầy Trần Trung T 4.600.000 đồng, cô Vũ Thảo H 4.000.000 đồng, cô Nguyễn Ngọc P 3.000.000 đồng, cô Trần Thị V 6.000.000 đồng, cô Nguyễn Thị V 3.500.000 đồng; Trường Tiểu học N 9.750.000 đồng, cô Nguyễn Thị Y 3.500.000 đồng, cô Vũ Thị H 4.000.000 đồng, cô Hồ Thị P 1.500.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Chí H và Trần Đức V liên đới bồi thường tổng số tiền 4.030.000 đồng cho: Trường Tiểu học E số tiền 2.290.000 đồng, Trường Tiểu học T 1.740.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nêu người phải thi hành án không trả số tiền nói trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Buộc các bị cáo bị cáo Vũ Văn L giao nộp 23.005.000 đồng, bị cáo Nguyễn Chí H giao nộp 23.505.000 đồng; bị cáo Trần Đức V giao nộp 1.280.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đình T giao nộp 500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Chí H, Trần Đức V và Nguyễn Đình T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Văn L phải chịu 1.947.150 đồng, bị cáo Nguyễn Chí H phải chịu 1.947.150 đồng, bị cáo Trần Đức V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an TX Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC 81 Công an tỉnh Bình Dương;
- Các Bị cáo (04);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương

